



# NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

(Phát hành theo quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007)

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2013)

TÀI SẢN	31/12/2013 Unit: VND	31/12/2012 Unit: VND
<b>Tiền mặt</b>	<b>164.444.922.239</b>	<b>94.524.939.019</b>
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	830.501.273.029	1.106.688.862.293
<b>Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác</b>	<b>4.495.133.546.605</b>	<b>4.475.108.514.913</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	4.357.456.064.105	559.801.047.538
Cho vay các TCTD khác	139.247.600.000	3.947.800.000.000
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	(1.570.117.500)	(32.492.532.625)
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>15.815.998.552.511</b>	<b>12.101.947.936.300</b>
Cho vay khách hàng	16.061.234.939.528	12.403.264.846.044
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(245.236.387.017)	(301.316.909.744)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>7.670.200.931.034</b>	<b>4.601.257.257.188</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	7.461.204.098.365	4.219.320.494.894
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	208.996.832.669	381.936.762.294
<b>Tài sản cố định</b>	<b>132.648.466.016</b>	<b>123.892.413.547</b>
Tài sản cố định hữu hình	111.483.780.364	108.504.252.692
Nguyên giá tài sản cố định	185.947.941.949	198.874.720.776
Hao mòn tài sản cố định	(74.464.161.585)	(90.370.468.084)
Tài sản cố định vô hình	21.164.685.652	15.388.160.855
Nguyên giá tài sản cố định	28.543.256.313	28.377.514.146
Hao mòn tài sản cố định	(7.378.570.661)	(12.989.353.291)
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>568.351.369.502</b>	<b>416.619.244.770</b>
Các khoản phải thu	27.625.667.699	28.771.028.001
Các khoản lãi, phí phải thu	524.771.956.879	385.204.290.408
Tài sản Có khác	15.953.744.924	2.643.926.361
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>29.677.279.060.936</b>	<b>22.920.039.168.030</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>3.230.272.708.548</b>	<b>2.909.761.789.623</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	142.639.820.438	159.253.137.623
Vay các TCTD khác	3.087.632.888.110	2.750.508.652.000
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18.232.250.753.731</b>	<b>12.337.773.049.999</b>
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	2.863.699.249	6.850.108.626
Các khoản nợ khác	799.578.585.937	889.990.046.915
Các khoản lãi, phí phải trả	58.296.798.309	42.640.603.401
Các khoản phải trả và công nợ khác	723.302.049.130	834.023.220.370
Dự phòng cho các công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	17.979.738.498	13.326.223.144
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>22.264.965.747.465</b>	<b>16.144.374.995.163</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2013) (tiếp theo)

VỐN CHỦ SỞ HỮU	31/12/2013 Đơn vị: VND	31/12/2012 Đơn vị: VND
<b>Vốn</b>	<b>4.560.225.000.000</b>	<b>4.560.225.000.000</b>
Vốn điều lệ	4.547.100.000.000	4.547.100.000.000
Vốn khác	13.125.000.000	13.125.000.000
Các quỹ dự trữ	494.838.280.190	402.524.154.803
Lợi nhuận chưa phân phối	2.357.250.033.281	1.812.915.018.064
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>7.412.313.313.471</b>	<b>6.775.664.172.867</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>29.677.279.060.936</b>	<b>22.920.039.168.030</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	1.858.923.088.806	1.348.459.788.589
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	1.226.529.145.532	770.985.563.922
Bảo lãnh khác	632.393.943.274	577.474.224.667

## BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (2013)

	Năm 2013	Năm 2012
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.481.112.859.725	1.486.143.648.562
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(311.166.747.249)	(378.895.615.012)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>1.169.946.112.476</b>	<b>1.107.248.033.550</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	180.104.450.137	146.571.703.358
Chi phí hoạt động dịch vụ	(29.627.806.722)	(23.534.741.081)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>150.476.643.415</b>	<b>123.036.962.277</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>100.511.518.535</b>	<b>78.929.382.707</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>28.220.674.449</b>	-
Thu nhập từ hoạt động khác	15.101.355.490	38.177.830.681
Chi phí hoạt động khác	(5.364.245.511)	(1.606.471.945)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>9.737.109.979</b>	<b>36.571.358.736</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>1.458.892.058.854</b>	<b>1.345.785.737.270</b>
Chi phí nhân viên	(268.957.858.402)	(244.655.725.607)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(37.484.257.568)	(38.885.385.214)
Chi phí hoạt động khác	(203.402.301.765)	(164.147.489.048)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(509.844.417.735)</b>	<b>(447.688.599.869)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>949.047.641.119</b>	<b>898.097.137.401</b>
<b>Hoàn nhập/(chi phí) dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác</b>	<b>30.949.378.828</b>	<b>(30.995.196.658)</b>
<b>Chi phí dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</b>	<b>(124.735.656.193)</b>	<b>(120.292.731.841)</b>
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>855.261.363.754</b>	<b>746.809.208.902</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(218.612.223.150)	(188.025.408.331)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
<b>Tổng chi phí thuế TNDN</b>	<b>(218.612.223.150)</b>	<b>(188.025.408.331)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>636.649.140.604</b>	<b>558.783.800.571</b>

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Huỳnh Thị Xuân Ba  
Kế toán Trưởng

Ông Ryu Je Eun  
Giám đốc

Ông Hec Young Taeg  
Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014 và hợp trình bày từ trang 6 đến trang 52 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như các hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Sahlan Bandara  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Nguyễn Chí Cường  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1103-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Ngân hàng TNHH Shinhan Việt Nam  
138-142 Hai Bà Trưng, Quận 1  
Tp. HCM, Việt Nam